

PHỤ LỤC SỐ VIIIđ

SỔ NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN DÙNG CHO NGHỀ LƯỚI KÉO

TỔNG CỤC THỦY SẢN

Trang bìa 1

SỔ NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN (NHÓM NGHỀ LƯỚI KÉO)

Tên tàu:

.....

Số tàu đăng ký:....., Tổng công suất máy:

.....

Loại

nghe.....

....

Chiều dài giềng phao

.....

Ngày phát sô:.....; Nơi phát sô:.....

Ngày nộp sô:.....; Nơi nộp sô:.....

Hướng dẫn ghi sô Nhật ký khai thác thủy sản

Hướng dẫn ghi chép

Sổ này sử dụng cho nhóm nghề các loại nghề lưới kéo (Đối với nghề lưới kéo đôi, thuyền trưởng tàu chính phải thực hiện việc ghi nhật ký khai thác thủy sản).

- **Trang bìa 1:** Phần ngày phát, thu sô, nơi phát, thu sô do cơ quan phát và thu sô ghi để theo dõi.

- **Chuyến biển sô:** Là chuyến biển thứ mấy trong năm.

- **Ngày xuất bến/về bến:** Ghi ngày, tháng, năm tàu xuất bến và ngày, tháng, năm tàu về bến bán cá (theo dương lịch).

- **(1) Mẻ lưới thứ:** Thứ tự mẻ lưới ghi từ 1, 2, 3... cho đến khi hết chuyến biển.

- **(2), (5) Thời điểm thả lưới/ thu lưới:** Ghi thời điểm lúc bắt đầu thả lưới và bắt đầu thu lưới.

- **(3), (4), (6), (7) Vị trí tàu khi thả lưới/thu lưới:** Ghi vị trí theo máy định vị: Kinh độ và Vĩ độ. Nếu tàu không có máy định vị thì ghi tên vùng biển hoạt động trong chuyến, có thể lấy các địa danh và hương.

- **(8) Tổng sản lượng:** Ghi tổng sản lượng của mẻ lưới.

- **(9),(16) sản lượng các loài hải sản chủ yếu:** Ghi các loài chủ yếu đánh bắt được.

- Khối lượng chuyển tải: Ghi khối lượng sản phẩm chuyển tải trên biển (nếu có).

- Vùng đánh bắt: Ghi cụ thể (Vịnh Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, giữa biển đông).

- Loại nghề: Ghi cụ thể tên nghề trong nhóm nghề như lưới kéo đơn, lưới kéo đôi, lưới kéo xào...

